

Số: 109 /BC-SCT

Quảng Trị, ngày 26 tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI
THÁNG 01 NĂM 2018

I. Tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại:

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

1.1. Chỉ số, giá trị sản xuất công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 01/2018 giảm 12,06% so với tháng trước. Tuy nhiên, so với tháng cùng kỳ năm trước chỉ số sản xuất công nghiệp đạt mức tăng khá (+15,83%). Trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 37,66%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 16,86%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 6,65%; Riêng cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 5,66% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

Trong tháng 01/2018, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng cao so với tháng cùng kỳ năm trước như: Quặng zircon tăng 157,73%; sấm xe máy, xe đạp tăng 127,66%; lốp xe máy, xe đạp tăng 124,71%; phân hóa học tăng 59,29%; bia dạng lon tăng 38,92%; tấm lợp pro xi măng tăng 32,67%; ván ép tăng 19,85%; nước hoa quả (nước tăng lực) tăng 15,52%; điện thương phẩm tăng 14,97%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm như: Dầu thông giảm 22,22%; điện sản xuất giảm 13,85%; nước máy giảm 12,72%; tinh bột sắn giảm 7,81% so với tháng cùng kỳ năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại và giá cả tiêu dùng

2.1 Lĩnh vực thương mại:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 01/2018 ước đạt 2.188,27 tỷ đồng, tăng 6,27% so với tháng trước và tăng 9,12% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 1.874,68 tỷ đồng, tăng 7,18% so với tháng trước và tăng 9,41% so với tháng cùng kỳ năm trước; Phân theo loại hình kinh tế: Khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 170,03 tỷ đồng, tăng 6,57%; khu vực kinh tế cá thể ước đạt 1.096,71 tỷ đồng, tăng 8,07%; kinh tế tư nhân ước đạt 607,94 tỷ đồng, tăng 12,77% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 313,59 tỷ đồng, tăng 1,16% so với tháng trước và tăng 7,43% so với tháng cùng kỳ năm trước. Phân theo ngành kinh tế: Ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 220,23 tỷ đồng, tăng

8,07%; lễ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch ước đạt 2,15 tỷ đồng, tăng 5,31%; dịch vụ khác ước đạt 93,35 tỷ đồng, tăng 5,96% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2018 tăng 0,46% so với tháng trước; Trong đó, nhóm hàng giao thông tăng mạnh nhất (+1,89%); Tiếp đến nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,57%; nhóm hàng may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,29%; nhóm hàng nhà ở, điện nước, chất đốt, vật liệu xây dựng tăng 0,11%; nhóm hàng thiết bị và đồ dung gia đình tăng 0,11%. Các nhóm hàng còn lại không tăng, không giảm.

II. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương

- Tham mưu đề xuất UBND tỉnh nội dung cam kết thực hiện nhiệm vụ năm 2018 giữa Giám đốc Sở với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Trình UBND tỉnh thông qua nội dung Biên bản về phát triển mỏ Báo vàng lô 112 và xây dựng Nhà máy điện sử dụng khí từ mỏ Báo vàng.

- Trình Sở Khoa học Công nghệ tỉnh công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh: Phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh và phát triển dịch vụ logistic trên địa bàn tỉnh. Trình UBND tỉnh phê duyệt "Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh".

- Tổ chức lấy ý kiến tham gia đối với Dự thảo Chương trình phối hợp Giữa Sở Công Thương và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh về chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh giai đoạn 2018-2022; Trình UBND tỉnh Quy chế phối hợp quản lý các cụm công nghiệp; Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về xử lý công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành Chương trình phối hợp giữa Sở Công Thương với Hội Nông dân - Tỉnh Đoàn - Hội Liên Hiệp phụ nữ tỉnh về đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ các hội viên, đoàn viên phát triển sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2018-2023. Nắm bắt tình hình sản xuất một số doanh nghiệp tại huyện Cam Lộ, huyện Gio Linh; Khảo sát tình hình hoạt động một số doanh nghiệp tại Khu công nghiệp Quán Ngang.

- Chỉ đạo tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, quản lý vật liệu nổ công nghiệp, an toàn điện, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trước, trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018.

- Tham mưu UBND tỉnh trình cấp thẩm quyền xem xét Đề án Quy hoạch phát triển điện mặt trời bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn đến năm 2025 (hợp phần 1); Tổ chức họp bàn về dự án nhà máy điện gió tại huyện Hướng Hóa; Giải quyết vướng mắc phương án tuyến ĐZ 110kV, 22kV thuộc dự án TBA 110kV Triệu Phong và đấu nối đi trong Khu kinh tế Đông Nam; Hướng dẫn việc nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV Đông Hà - Lao Bảo.

- Xây dựng Kế hoạch cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Triển khai công tác đảm bảo hàng hóa, bình ổn thị trường trước, trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018.

- Tổ chức khảo sát địa điểm đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu; Đánh giá tình hình triển khai thực hiện sản xuất, kinh doanh xăng E5 trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2017 của Ban chỉ đạo 389 tỉnh.

- Báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Phối hợp Viện MeKong triển khai Nhóm nghiên cứu tạo thuận lợi thương mại qua biên giới; Giám sát công tác tổ chức Hội chợ Lễ hội mua sắm xuân Quảng Trị năm 2018.

- Xây dựng Kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2018 của Sở; Triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2018.

- Hoàn thành công tác bình xét danh hiệu thi đua đối với các tập thể, cá nhân thuộc Sở Công Thương năm 2017; Hoàn thành hồ sơ đánh giá, phân loại cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp đánh giá gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt lấy ý kiến tham gia nhận xét, đánh giá và Hội nghị kiểm điểm tập thể lãnh đạo và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý năm 2017; Tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển ngành Công Thương năm 2017; Ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2018 của Sở.

III. Một số công tác trọng tâm tháng 02 năm 2018

- Chuẩn bị nội dung, tổ chức Hội nghị cán bộ công chức năm 2018; Tổng kết công tác năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018 của các Ban chỉ đạo do Sở làm cơ quan thường trực.

- Tổ chức làm việc với các huyện thị, thành phố, doanh nghiệp về triển khai nhiệm vụ kế hoạch phát triển công nghiệp - thương mại năm 2018. Hoàn thiện, tổ chức ký kết Chương trình phối hợp giữa Sở Công Thương và Hiệp hội Doanh nghiệp về chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp 2018.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện và trình cấp thẩm quyền thông qua Đề án "Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035", Hợp phần Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110 kV.

- Triển khai thực hiện các nội dung cam kết thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 giữa Giám đốc Sở và Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình công tác trọng tâm Tỉnh ủy năm 2018.

- Hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh xem xét Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh; Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu của Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh giai đoạn 2018-2022; Kiểm tra, rà soát các đề án khuyến công tỉnh năm 2018; Đề

xuất giải pháp phát triển ngành công nghiệp chế biến; nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm lợi thế cạnh tranh.

- Triển khai thực hiện Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cụm công nghiệp, cụm công nghiệp - làng nghề theo Nghị định 68/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tiếp tục kêu gọi thu hút đầu tư và đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án phát triển năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, thủy điện). Tiếp tục thực hiện Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh giai đoạn 2015-2020.

- Triển khai công tác đảm bảo hàng hóa, bình ổn thị trường trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018. Tham mưu chỉ đạo công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018.

- Hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh đề nghị phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại năm 2018; Triển khai Công thông tin xuất nhập khẩu tỉnh


- Tham mưu trả lời ý kiến của cử tri theo yêu cầu của UBND tỉnh; Ban hành và triển khai Kế hoạch Phòng chống tham nhũng năm 2018.

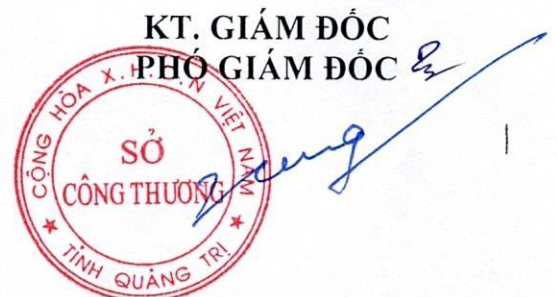
- Ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật; kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Sở năm 2018 và triển khai thực hiện; Đề xuất phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo và quy định chế độ thông tin báo cáo của Sở.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức các hoạt động Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2018 lành mạnh, văn minh, an toàn, tiết kiệm; Thực hiện chế độ báo cáo tình hình trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp - thương mại, công tác quản lý nhà nước của Sở trong tháng 01 năm 2018 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 02 năm 2018; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh, các Sở, ban ngành liên quan./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CNĐP, Vụ KH-BCT;
- VP Tỉnh ủy; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Quân Chính;
- Sở CT các tỉnh Bắc Trung bộ, miền Trung và Tây Nguyên;
- Sở KH & ĐT; Cục Thống kê;
- Phòng Kinh tế- Hạ tầng các huyện, thị, thành phố;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các Phòng thuộc Sở, TTKC, Chi cục QLTT;
- Lưu: VT, VP. 



Nguyễn Hữu Hưng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=2/1</i>	<i>7=2/4</i>	<i>8=3/5</i>
1,1	Kinh tế Nhà nước	"	164,62	170,03	170,03	159,55	159,55	103,29%	106,57%	106,57%
1,2	Kinh tế Tập thể	"	-	-	-	-	-	-	-	-
1,3	Kinh tế Cá thể	"	1032,69	1096,71	1096,71	1014,81	1014,81	106,20%	108,07%	108,07%
1,4	Kinh tế Tư nhân	"	551,79	607,94	607,94	539,10	539,10	110,18%	112,77%	112,77%
1,5	Kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	"	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Doanh thu hoạt động dịch vụ		309,99	313,59	313,59	291,90	291,90	101,16%	107,43%	107,43%
2,1	Doanh thu hoạt động dịch vụ (Lưu trú, ăn uống, lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch)	Tỷ đồng	219,09	220,23	220,23	203,80	203,80	100,52%	108,07%	108,07%
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		216,96	218,08	218,08	201,76	201,76	100,52%	108,09%	109,09%
	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	2,13	2,15	2,15	2,04	2,04	100,99%	105,31%	105,31%
2,2	Doanh thu hoạt động dịch vụ khác	"	90,90	93,35	93,35	88,10	88,10	102,70%	105,96%	105,96%



CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
Tháng 01/2018

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 12/2017		Dự ước tháng 01/2018			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 01/2018 so với tháng 01/2017
	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng 12 năm 2016	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng 12/2017	So với tháng 01/2017	
A	1	2	3	4	5	6
Toàn ngành	132,77	113,33	116,77	87,94	115,83	115,83
1. Công nghiệp khai khoáng	120,94	141,27	82,85	68,50	137,66	137,66
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	139,10	112,13	124,03	89,16	116,86	116,86
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	119,54	108,52	111,20	93,02	106,65	106,65
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	91,91	95,50	88,16	95,92	94,34	94,34